|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**BAN DÂN NGUYỆN** |  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2021* |

**BÁO CÁO TÓM TẮT**

**Kết quảgiám sát việc giải quyết, trả lời kiến nghị**

**của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 11, Quốc hội khóa XIV**

**I. Về kiến nghị và kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri**

Thông qua các cuộc tiếp xúc cử tri của các ĐBQH, đã có 807 kiến nghị được tổng hợp chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đến nay 807/807 kiến nghị đã được trả lời, đạt 100%.

**1. Đối với Quốc hội**,các cơ quan của Quốc hội đã tiếp nhận và trả lời14/14kiến nghị.

Cử tri tin tưởng và đánh giá cao tinh thần trách nhiệm của Quốc hội, trong lúc dịch bệnh Covid - 19 bùng phát lan rộng, Quốc hội đã kịp thời có những quyết sách làm cơ sở pháp lý quan trọng để Chính phủ chủ động, linh hoạt chỉ đạo, điều hành phòng, chống dịch[[1]](#endnote-2). Nhiều vấn đề được cử tri quan tâm, gắn với công tác lập pháp và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước được Quốc hội, UBTVQH lựa chọn giám sát, cụ thể: Quốc hội giám sát tối cao 02 chuyên đề: *“Việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2021”, “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch kể từ khi Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành”.* UBTVQH giám sát 02 chuyên đề *“Việc thực hiện các nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021”, “Việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo từ ngày 01/7/2016 đến ngày 01/7/2021”.*UBTVQH kịp thời ban hành Nghị quyết về miễn, giảm thuế; về an sinh xã hội hỗ trợ cho doanh nghiệp và Nhân dân bị ảnh hưởng do dịch bệnh.

**2. Đối với Chính phủ**, **các Bộ, ngành Trung ương**,đã trả lời 781/781 kiến nghị. Trong đó: 662 kiến nghị được giải trình, cung cấp thông tin; 35 kiến nghị đã giải quyết xong; 84kiến nghị đang tiếp tục được xem xét, giải quyết.

Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương nghiêm túc tiếp thu, giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri.

- Đa số các Bộ trưởng, Trưởng ngành Trung ương quan tâm trực tiếp giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri... Một số kiến nghị của cử tri đã được Bộ, ngành giải quyết và thông tin đầy đủ về những vấn đề cử tri quan tâm, được Đoàn ĐBQH đánh giá cao. Kiến nghị của cử tri chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực: nông nghiệp, nông dân, nông thôn; về thực hiện chính sách đối với người có công; về an sinh xã hội; về lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; về y tế, giáo dục; về tài chính và đầu tư; về sản xuất kinh doanh, quản lý thị trường; về lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải; về tài nguyên và môi trường; tổ chức bộ máy và chính sách đối với cán bộ, công chức; về quốc phòng, an ninh trật tự; thanh tra, kiểm tra giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực… Các bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động, Thương binh và Xã hội, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo; Y tế, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông Vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ, Quốc phòng, Công an và Thanh tra Chính phủ đã tích cực, nghiêm túc trả lời các kiến nghị của cử tri đáp ứng được yêu cầu, nguyện vọng của cử tri và Nhân dân.

**3.Đối với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao** đã xem xét, trả lời 05/05 kiến nghị. Trong đó, TANDTC, VKSNDTC đã trả lời về một số quy định liên quan đến việc hướng dẫn thực hiện Bộ luật Hình sự[[2]](#endnote-3); về chế độ thù lao đối với Hòa giải viên[[3]](#endnote-4)...

**II. Về một số hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri vẫn còn một số hạn chế:

***Thứ nhất, việc giải quyết, trả lời KNCT của một số bộ, ngành chưa thể hiện rõ trách nhiệm của người đứng đầu, chưa đủ thông tin, chưa đúng nội dung cử tri kiến nghị***

(1) Mặc dù nhiều Bộ trưởng, Trưởng ngành hết sức quan tâm, trực tiếp xem xét, giải quyết, trả lời từng KNCT nhưng vẫn còn một số nơi, hầu hết các KNCT được giao cho cấp phó ký văn bản giải quyết, trả lời, chưa thể hiện rõ trách nhiệm cá nhân người đứng đầu[[4]](#endnote-5) như: Bộ Nội vụ, Bộ GTVT.

(2) Cử tri tỉnh Phú Thọ đề nghị Bộ GD&ĐT sớm có hướng dẫn cụ thể về định mức, cơ chế, chính sách đối với giáo viên theo Nghị quyết số 102 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế.

Trả lời cử tri, Bộ GD&ĐT đề nghị địa phương căn cứ các quy định tại Thông tư số 16 hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư liên tịch số 06quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập để triển khai thực hiện.

Qua giám sát cho thấy, tại Nghị quyết số 102, Chính phủ đã giao Bộ GD&ĐT rà soát để sửa đổi các thông tư nêu trên cho phù hợp với việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông và điều kiện thực tế của từng vùng, miền, thời gian hoàn thành trong Quý IV năm 2020[[5]](#endnote-6). Tuy nhiên, đến nay, Bộ GD&ĐT vẫn chưa ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung các thông tư này. Trong văn bản trả lời cử tri, Bộ GD&ĐT cũng chưa đề cập đến việc triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao trong Nghị quyết số 102 để giải quyết vấn đề cử tri quan tâm, chưa thể hiện rõ trách nhiệm của Bộ trong giải quyết KNCT. **Kiến nghị Bộ GD&ĐT**sửa đổi Thông tư liên tịch số 06 và Thông tư số 16 như chỉ đạo của Chính phủ.

***Thứ hai, việc phối hợp giữa một số Bộ còn chưa chặt chẽ trong công tác tham mưu xây dựng, trình Chính phủ ban hành văn bản QPPL nên còn có quy định khác nhau, chưa đảm bảo công bằng giữa các đối tượng thụ hưởng***

Cử tri tỉnh Bến Tre cho rằng quy định của pháp luật về thời điểm tính tuổi nghỉ hưu đối với người lao động không xác định được ngày, tháng sinh mà chỉ có năm sinh theo quy định tại Nghị định số 135[[6]](#endnote-7) và Nghị định số 159[[7]](#endnote-8) còn chưa thống nhất.

Qua giám sát cho thấy: cùng là việc xác định thời điểm để tính tuổi nghỉ hưu đối với người lao động không xác định được ngày, tháng sinh mà chỉ có năm sinh nhưng Nghị định số 135 (do Bộ LĐTB&XH xây dựng và trình Chính phủ ban hành) *lấy ngày 01 tháng 01 của năm sinh để làm căn cứ xác định thời điểm nghỉ hưu và thời điểm hưởng chế độ hưu trí[[8]](#endnote-9)* còn tại Nghị định số 159 (do Bộ Nội vụ xây dựng và trình Chính phủ ban hành) lại quy định đối với người quản lý doanh nghiệp nhà nước lấy *ngày 01 tháng 01 của năm liền kề[[9]](#endnote-10),*có **sự chênh lệch 01 năm** giữa người lao động nói chung và người quản lý doanh nghiệp nhà nước nói riêng. **Kiến nghị Chính phủ** chỉ đạo Bộ Nội vụ phối hợp với các Bộ, ngành liên quan rà soát, xây dựng trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về xác định thời điểm tính tuổi nghỉ hưu đối với người không xác định được ngày, tháng sinh mà chỉ có năm sinh, để khắc phục sự phân biệt về chính sách, chế độ hưu trí, bảo đảm công bằng đối với người lao động.

***Thứ ba,một số kiến nghị chưa được giải quyết do một số Bộ chậm xây dựng, trình ban hành văn bản hướng dẫn***

Cử tri tỉnh Lào Cai cho rằng còn có quy định trái chiềuvề việc xử phạt đối với tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản không lắp đặt trạm cân giữa Nghị định số 158và Nghị định số 36.

Qua giám sát cho thấy, theo quy định tại Nghị định số 158[[10]](#endnote-11) thì tất cả các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản bắt buộc phải lắp đặt trạm cân ***chỉ trừ hộ kinh doanh***, nếu không thực hiện là vi phạm pháp luật, phải bị xử phạt. Tuy nhiên, tại Nghị định số 36[[11]](#endnote-12) lại bổ sung thêm đối tượng tổ chức, cá nhân ***khai thác cát, sỏi lòng sông, suối, hồ***không bị xử phạt về hành vi không lắp đặt trạm cân. Như vậy, đúng như cử tri đã phản ánh, quy định nêu trên của Nghị định số 158 và Nghị định số 36 còn chưa thống nhất. **Kiến nghị Bộ TN&MT** rà soát sửa đổi, bổ sung Nghị định số 36.

***Thứ tư, một số KNCT phản ánh những vấn đề khó khăn, vướng mắc cần phải điều chỉnh kịp thời, mặc dù đã được các Bộ, ngành trả lời tiếp thu nhưng đến nay vẫn chưa được giải quyết dứt điểm***

Từ kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV đến nay, cử tri nhiều địa phương[[12]](#endnote-13) đã kiến nghị sửa đổi, bổ sung Nghị định số 67[[13]](#endnote-14) về một số chính sách phát triển thủy sản. Trả lời cử tri, Bộ NN&PTNT đã nêu rõ trong quý IV năm 2020 sẽ trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 67[[14]](#endnote-15). Tuy nhiên, đến nay, Nghị định nêu trên vẫn chưa được ban hành và Bộ NN&PTNT lại trả lời sẽ trình Chính phủ ban hành Nghị định nêu trên vào quý IV năm 2021[[15]](#endnote-16).

Qua giám sát cho thấy, Nghị định số 67 được ban hành đã đem lại nhiều hiệu quả thiết thực trong phát triển thủy sản[[16]](#endnote-17), từng bước ổn định và nâng cao đời sống cho ngư dân.Tuy nhiên, các quy định tại Nghị định chưa có tính ổn định lâu dài, nên đãphải sửa đổi, bổ sung 03 lần trong vòng 04 năm[[17]](#endnote-18). Đến nay việc triển khai thực hiện vẫn còn một số hạn chế như: cơ sở hạ tầng nghề cá xuống cấp, quá tải, thiếu cơ sở hạ tầng nghề cá hiện đại; việc tiếp cận nguồn vốn vay còn khó khăn; tỷ lệ nợ quá hạn và nợ xấu ở mức cao[[18]](#endnote-19); một số chính sách ưu đãi để khuyến khích, thu hút ngư dân, doanh nghiệp đầu tư, đóng mới tàu khai thác dịch vụ hậu cần nghề cá hiện đại, khuyến khích đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao… cần được tiếp tục quy định cụ thể. **Kiến nghị Bộ NN&PTNT** xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 67, đảm bảo tính hiệu quả khi triển khai thực hiện, tránh việc phải sửa đổi, bổ sung nhiều lần trong thời gian ngắn.

***Thứ năm, vẫn còn có quy định trong văn bản hướng dẫn chưa phù hợp với quy định của Luật***

Cử tri tỉnh Phú Thọ phản ánh, theo quy định việc chuyển mục đích sử dụng đất thương mại, dịch vụ, đất xây dựng công trình sự nghiệp sang đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp tại Thông tư số 33 của Bộ Tài nguyên và Môi trường[[19]](#endnote-20) chưa phù hợp với quy định của Luật Đất đai.

Qua giám sát cho thấy, theo quy định của Luật Đất đai, việc chuyển mục đích sử dụng đất thương mại, dịch vụ, đất xây dựng công trình sự nghiệp sang đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền[[20]](#endnote-21). Tuy nhiên, tại Thông tư số 33 lại quy định việc chuyển mục đích sử dụng loại đất này không cần sự cho phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà chỉ cần đăng ký biến động[[21]](#endnote-22). Quy định nêu trên tại Thông tư số 33 là chưa phù hợp với quy định của Luật Đất đai. Mặc dù Bộ TN&MT đã nghiêm túc tiếp thu kiến nghị của cử tri, ban hànhThông tư số 09[[22]](#endnote-23), trong đó đã bãi bỏ quy định này[[23]](#endnote-24) nhưng Thông tư số 33 đã được triển khai thực hiện hơn 03 năm[[24]](#endnote-25) có thể dẫn đến bất cập trong công tác quản lý đất đai. **Kiến nghị Bộ TN&MT**tiếp tục rà soát kỹ các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai, bảo đảm không trái quy định của Luật.

**III. Về các kiến nghị**

**1. Đối với các cơ quan của Quốc hội, Đoàn ĐBQH:** Các cơ quan của Quốc hội tiếp tục tăng cường hơn nữa hoạt động giám sát việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật; giám sát những vấn đề mới phát sinh liên quan trực tiếp đến đời sống của Nhân dân. Các Đoàn ĐBQH, ĐBQH tiếp tục nâng cao chất lượng tổng hợp, xử lý kiến nghị của cử tri.

**2. Đối với Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương:** Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành giải quyết những tồn tại hạn chế như đã nêu trong báo cáo; rà soát, giải quyết dứt điểm các kiến nghị đang trong quá trình giải quyết, hạn chế chuyển kiến nghị chưa được giải quyết sang kỳ họp sau.

Trên đây là Báo cáo tóm tắt kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 11, xin kính trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội./.

1. Nghị quyết số 268/NQ-UBTVQH15 ngày 06/8/2021 về việc cho phép Chính phủ ban hành Nghị quyết có một số nội dung khác với quy định của Luật để đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch Covid -19. [↑](#endnote-ref-2)
2. Văn bản số 80/TANDTC-PC ngày 04/6/2021 của TANDTC. [↑](#endnote-ref-3)
3. Công văn số 68/TANDTC-KHTC ngày 31-3-2021 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số vấn đề về tài chính trong triển khai thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án. [↑](#endnote-ref-4)
4. Theo quy định Điều 34, Luật Tổ chức Chính phủ

“Nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ với tư cách là người đứng đầu bộ, cơ quan ngang bộ:

*13… trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội, kiến nghị của cử tri…về những vấn đề thuộc trách nhiệm quản lý”.*

Theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 138/2016/NĐ-CP ngày 01/10/2016 của Chính phủ ban hành quy chế làm việc của Chính phủ:

 “*1. … Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ … nghiên cứu, giải quyết và trả lời chất vấn của Đại biểu Quốc hội, trả lời kiến nghị của cử tri … về những vấn đề thuộc trách nhiệm quản lý.”* [↑](#endnote-ref-5)
5. Điểm a Khoản 5 của Nghị quyết số 102 thì Chính phủ đã giao Bộ Giáo dục và Đào tạo :*“Rà soát, sửa đổi định mức học sinh/lớp quy định tại Điều lệ các bậc học và định mức giáo viên/lớp quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập và Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập cho phù hợp với việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông và điều kiện thực tế của từng vùng, miền, hoàn thành trong Quý IV năm 2020”.* [↑](#endnote-ref-6)
6. Nghị định số 1352020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu [↑](#endnote-ref-7)
7. Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. [↑](#endnote-ref-8)
8. Khoản 3, Điều 3, Nghị định 135 hướng dẫn thi hành Bộ luật Lao động thì: “Trường hợp hồ sơ của người lao động không xác định được ngày, tháng sinh mà chỉ có năm sinh thì *lấy ngày 01 tháng 01 của năm sinh để làm căn cứ xác định thời điểm nghỉ hưu và thời điểm hưởng chế độ hưu trí.”* [↑](#endnote-ref-9)
9. Khoản 1, Điều 74, Nghị định số 159: “Trường hợp trong hồ sơ của người quản lý doanh nghiệp nhà nước, Kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước không ghi rõ ngày, tháng sinh trong năm thì *thời điểm nghỉ hưu là ngày 01 tháng 01 của năm liền kề sau năm* người quản lý doanh nghiệp nhà nước, Kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định”. [↑](#endnote-ref-10)
10. Khoản 2 Điều 42 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản:*“Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản, trừ hộ kinh doanh phải lắp đặt trạm cân tại vị trí đưa khoáng sản nguyên khai ra khỏi khu vực khai thác...”.* Tuy nhiên [↑](#endnote-ref-11)
11. khoản 2 Điều 40 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chínhphủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản: *“Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đối với hành vi không lắp đặt trạm cân tại các kho chứa, nơi vận chuyển khoáng sản nguyên khai ra khỏi mỏ để theo dõi, lưu trữ thông tin liên quan (trừ khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường của hộ kinh doanh; khai thác cát, sỏi lòng sông, suối, hồ)* [↑](#endnote-ref-12)
12. Quảng Nam, Kiên Giang, Tiền Giang, Bình Định, Thanh Hóa... [↑](#endnote-ref-13)
13. Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản [↑](#endnote-ref-14)
14. Văn bản số 6179/BNN-TCTS ngày 09/9/2020. [↑](#endnote-ref-15)
15. Văn bản số 3393 BNN-TCTS ngày 4/6/2021. [↑](#endnote-ref-16)
16. Mục tiêu hiện đại hóa tàu cá bước đầu đã đạt được, số lượng tàu khai thác gần bờ giảm (13,2%), số lượng tàu cá khai thác xa bờ tăng (20,1%); Đã đầu tư hoàn thành 28 cảng cá; Đã đầu tư hoàn thành 67 khu neo đậu tránh trú bão với tổng công suất neo đậu tăng thêm 37.400 tàu vào neo đậu khi có gió bão (Báo cáo số 3575/BC-BNN-TCTS ngày 11/6/2021 của Bộ NN&PTNT Tổng kết thực hiện Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản). [↑](#endnote-ref-17)
17. Các nghị định sửa đổi, bố sung Nghị định số 67 gồm: Nghị định số 89/2015/NĐ-CP ngày 07/10/2015, Nghị định số 172/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 và Nghị định 17/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018). [↑](#endnote-ref-18)
18. Đến quý I/2021, dư nợ cho vay đóng mới, nâng cấp tàu cá còn 8.058 tỷ đồng, dư nợ xấu là 4.228 tỷ đồng, chiếm 52,5% tổng dư nợ cho vay (Báo cáo số 3575/BC-BNN-TCTS ngày 11/6/2021 của Bộ NN&PTNT Tổng kết thực hiện Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản [↑](#endnote-ref-19)
19. Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 Quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai [↑](#endnote-ref-20)
20. Điều 57 Luật Đất đai năm 2013 quy định về chuyển mục đích sử dụng đất

“1. Các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền bao gồm:

g) … chuyển đất thương mại, dịch vụ… sang đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp. [↑](#endnote-ref-21)
21. Điều 12. Sửa đổi, bổ sung Thông tư số [02/2015/TT-BTNMT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/thong-tu-02-2015-tt-btnmt-huong-dan-nghi-dinh-43-2014-nd-cp-nghi-dinh-44-2014-nd-cp-266954.aspx) ngày 27 tháng 01 năm 2015 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số [43/2014/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/nghi-dinh-43-2014-nd-cp-huong-dan-thi-hanh-luat-dat-dai-230680.aspx) và Nghị định số [44/2014/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/nghi-dinh-44-2014-nd-cp-quy-dinh-ve-gia-dat-230632.aspx) của Chính phủ

“1. Các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhưng phải đăng ký biến động, bao gồm:

đ) Chuyển đất thương mại, dịch vụ sang đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ.” [↑](#endnote-ref-22)
22. Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai, trong đó đã bãi bỏ khoản 1 Điều 12 Thông tư số 33 [↑](#endnote-ref-23)
23. Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT - Điều 11.Điều khoản thi hành

“1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021.

8. Thông tư này bãi bỏ … khoản 1 Điều 12 của Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT…” [↑](#endnote-ref-24)
24. Thông tư số 33 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/12/2017. [↑](#endnote-ref-25)